

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 24 - 6 - 2020
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Phước.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Hoàng Giang.

Bà Nguyễn Kim Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 24 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 112/2020/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 5 năm 2020, về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đặng Ánh H, sinh năm 1984 (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp B, xã K, huyện T, tỉnh C.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1978 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện P, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05/5/2020 cùng các văn bản khác kèm theo và tại phiên tòa, bà Đặng Ánh H trình bày:

Vào năm 2001, bà (Đặng Ánh H) và ông Nguyễn Văn H1 chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Quá trình chung sống thời gian gần đây vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên lớn tiếng qua lại, tranh cãi với nhau. Cuộc sống vợ chồng

không còn hạnh phúc mặc dù đã được gia đình hai bên nhiều lần hàn gắn nhưng không thành. Cả hai không còn chung sống với nhau từ tháng 6/2019 cho đến nay mà không thể tự hòa giải, hàn gắn. Bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn H1. Về con chung có 02 người tên là Nguyễn Trung K (giới tính nam) sinh ngày 12/01/2001 và Nguyễn Trung K1 (giới tính nam), sinh ngày 02/4/2006. Hiện Nguyễn Trung K đã thành niên, có khả năng tự lao động sinh sống, hiện Nguyễn Trung K1 đang do bà trực tiếp nuôi dưỡng, bà yêu cầu được tiếp tục nuôi, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung tự thỏa thuận; nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại Biên bản hòa giải ngày 25/5/2020, bị đơn là ông Nguyễn Văn H1 trình bày:

Về thời gian xác lập quan hệ vợ chồng và việc không có đăng ký kết hôn, mâu thuẫn và thời gian không còn chung sống đúng như bà H trình bày. Từ thời gian không còn chung sống ông không gặp bà H để hòa giải hàn gắn do ông bị bệnh và bị tai nạn giao thông nên không gặp bà H để hòa giải. Nay ông vẫn còn tình thương không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà H. Con chung có 02 người đúng như bà H trình bày, đưa con lớn trưởng thành, đưa con nhỏ ông đồng ý giao cho bà H nuôi, ông không cấp dưỡng. Tài sản chung thống nhất tự thỏa thuận, nợ chung không có nên không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Bà Đặng Ánh H yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con với ông Nguyễn Văn H1 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Nguyễn Văn H1 vắng mặt, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đối với ông Nguyễn Văn H1.

[2]. Xét về hôn nhân, bà Đặng Ánh H xác định bà và ông Nguyễn Văn H1 chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2001 nhưng không có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Bà Đặng Ánh H xác định quá trình chung sống cùng với ông Nguyễn Văn H1 thì thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, thời gian gần đây giữa bà và ông Nguyễn Văn H1 thường xảy ra mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc mặc dù đã được gia đình hai bên nhiều lần hàn gắn nhưng không thành, bà H và ông H1 không còn chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 6/2019 cho đến nay. Bà Đặng Ánh H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn H1. Ông Nguyễn Văn H1 cho rằng ông vẫn còn tình thương không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà H. Do hôn nhân của các đương sự không phù hợp với quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình. Vì vậy, bà Đặng Ánh H và ông Nguyễn Văn H1 không được công nhận là vợ chồng.

[3]. Về con chung: Bà Đặng Ánh H xác định bà và ông Nguyễn Văn H1 có 02 người con chung tên là Nguyễn Trung K (giới tính nam) sinh ngày 12/01/2001 và Nguyễn Trung K1 (giới tính nam), sinh ngày 02/4/2006. Hiện Nguyễn Trung K đã thành niên, có khả năng tự lao động sinh sống, hiện Nguyễn Trung K1 đang do bà trực tiếp nuôi dưỡng, bà yêu cầu được tiếp tục nuôi, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy con chung hiện tại đang do bà Đặng Ánh H đang trực tiếp nuôi, việc giao con chung bà Hồng tiếp tục nuôi là phù hợp với nguyện vọng của con chung. Bà Đặng Ánh H không yêu cầu ông Nguyễn Văn H1 cấp dưỡng nuôi con xét thấy đây là sự tự nguyện nên có căn cứ để ghi nhận. Ông Nguyễn Văn H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

[4]. Về tài sản chung: Các đương sự thống nhất tự thỏa thuận, đồng thời không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4]. Về nợ chung: Các đương sự thống nhất xác định không có, đồng thời không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[6]. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, bà Đặng Ánh H phải chịu theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng các điều 9, 14, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Không công nhận bà Đặng Ánh H và ông Nguyễn Văn H1 là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cho bà Đặng Ánh H chịu trách nhiệm tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Trung K1 (giới tính nam), sinh ngày 02/4/2006 cho đến khi cháu Nguyễn Trung K1 đã thành niên và có khả năng tự lao động sinh sống.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Đặng Ánh H về việc không yêu cầu ông Nguyễn Văn H1 cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Văn H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Đặng Ánh H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Bà Hồng đã nộp xong tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011569, ngày 07 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau nay chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Phòng KTNV&THA (TAND tỉnh Cà Mau);
- Chi cục THADS (khi có hiệu lực);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Phước